TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2023/QĐCNTTLH	*Hạ Long, ngày 02 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H1 và anh Trần Thanh H2.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 06 tháng 02 năm 2023, về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H1 và anh Trần Thanh H2.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 02 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị Nguyễn Thị H1; Sinh năm 1984
Trú tại: Tổ 8, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Trần Thanh H2; Sinh năm 1981
Trú tại: Tổ 8, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Trần Thanh H2 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị H1 và anh Trần Thanh H2 có 03 người con chung là cháu Trần Thị Thu T, sinh ngày 10/12/2007, cháu

Trần Huy H, sinh ngày 01/10/2009 và cháu Trần Thành C, sinh ngày 16/11/2022. Chị H1 và anh H2 thỏa thuận thống nhất: Giao cả 03 con chung là cháu Trần Thị Thu T, cháu Trần Huy H và cháu Trần Thành C cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu Trần Thị Thu T, cháu Trần Huy H và cháu Trần Thành C thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Thanh H2 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cả 03 con chung với số tiền là 15.000.000 đồng/tháng (Mỗi con chung 5.000.000 đồng/tháng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi cháu T, cháu H và cháu C thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Thanh H2 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Trần Thanh H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng